TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHĨA HƯNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 06 - 9 - 2024.
V/v ly hôn giữa anh Đ và chị L

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Chủng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Vui.
2. Ông Lê Đức Chạc.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2024/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Anh Ngô Minh Đ, sinh năm 1991;
Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định.

+ Bị đơn: Chị Đoàn Thị Thùy L, sinh năm 1992;
Địa chỉ: Số nhà H đường A, khóm C, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Đ, chị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại phiên toà hôm nay anh Ngô Minh Đ vắng mặt nhưng anh Đ có đơn xin không tiến hành hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt. Trong đơn khởi kiện và lời khai của anh Ngô Minh Đ trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện: Anh kết hôn với chị Đoàn Thị Thùy L vào tháng 3/2011 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến tháng 6/2023 thì vợ chồng anh sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm giữa anh và

chị L không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xem xét giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đoàn Thị Thùy L.

Về con chung: Giữa anh và chị L có một con chung là cháu Ngô Thị Vân A, sinh ngày 10/6/2011. Hiện cháu Vân A đang do anh chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn anh xin nhận trực tiếp nuôi cháu Vân A và không yêu cầu chị L phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí anh đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay chị Đoàn Thị Thùy L vắng mặt nhưng chị L có đơn xin không tiến hành hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt. Lời khai của chị Đoàn Thị Thùy L tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Chị kết hôn với anh Ngô Minh Đ vào tháng 3/2011 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến tháng 6/2023 thì vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Xác định tình cảm gvợ chồng không còn không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và vợ chồng chị đã thống nhất ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng là Tòa án giải quyết ly hôn của vợ chồng chị. Nay anh Ngô Minh Đ xin ly hôn chị thì chị nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung giữa: Giữa chị và anh Đ có một con chung là cháu Ngô Thị Vân A, sinh ngày 10/6/2011. Hiện cháu Vân A đang do anh Đ chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị để anh Đ trực tiếp nuôi cháu Vân A và chị không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q: Xử thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Minh Đ và chị Đoàn Thị Thùy L; Về con chung: Giao cháu Ngô Thị Vân A, sinh ngày 10/6/2011 cho anh Ngô Minh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ; Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Đ phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Ngô Minh Đ hiện đang cư trú tại: thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định và chị Đoàn Thị Thùy L hiện đang cư trú tại: Số nhà H đường A, khóm C, phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Nay anh Ngô Minh Đ xin ly hôn chị Đoàn Thị Thùy L và chị L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định là Tòa án giải quyết vụ án ly hôn. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay anh Ngô Minh Đ và chị Đoàn Thị Thùy L vắng mặt nhưng anh Đ và chị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ và chị L là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa anh Ngô Minh Đ và chị Đoàn Thị Thùy L vào tháng 3 năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không hiểu nhau. Đến tháng 6/2023 thì vợ chồng anh Đ chị L sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng giải quyết vợ chồng được ly hôn. Phía chị L cũng nhất trí thuận tình ly hôn. Thấy việc thuận tình ly hôn của anh Đ và chị L là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Ngô Minh Đ và chị Đoàn Thị Thùy L đều thống nhất xác định vợ chồng có một con chung là cháu Ngô Thị Vân A, sinh ngày 10/6/2011. Hiện cháu Vân A đang do anh Đ chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn anh Đ chị L đều thống nhất giao cháu Vân A cho anh Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị L không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ. Thấy thỏa thuận của anh Đ và chị L là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Anh Ngô Minh Đ và chị Đoàn Thị Thùy L đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm anh Ngô Minh Đ phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Minh Đ và chị Đoàn Thị Thùy L.

2 - Về con chung: Giao cháu Ngô Thị Vân A, sinh ngày 10/6/2011 cho anh Ngô Minh Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Đoàn Thị Thùy L không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Đ. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm anh Ngô Minh Đ phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị anh Đ đã nộp theo biên lai số 0001428 ngày 02/7/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, anh Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phạm Văn Chủng

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh.
- VKSND huyện.
- THADS huyện.
- UBND thị trấn L.
- Các đương sự.
- Lưu án văn